

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Mua sắm tài sản công và Thông tin, tư vấn tài chính
thuộc Sở Tài chính thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ
Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa
phương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của
UBND Thành phố ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ,
công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp
công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND
thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của
UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Tài chính thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6728/TTr-STC
ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số
4133/TTr-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Mua sắm tài sản công và Thông tin,
tư vấn tài chính thuộc Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Mua sắm tài sản công và Thông tin, tư vấn tài chính (sau đây
viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính thành phố
Hà Nội, có chức năng thực hiện mua sắm tài sản công thuộc danh mục mua sắm
tập trung của Thành phố và cung cấp các dịch vụ, thông tin, tư vấn tài chính theo
quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành trực tiếp của Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố:
 - a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công;
 - b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Trung tâm theo quy định của pháp luật.
2. Tham mưu Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo lĩnh vực được phân công.
3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực được phân công.
4. Công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung:
 - a) Tham mưu Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục mua sắm tập trung (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng);
 - b) Xây dựng kế hoạch và các văn bản về công tác mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - c) Đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc lập, phê duyệt dự toán; hướng dẫn tổng hợp đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung;
 - d) Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản;
 - đ) Tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
 - e) Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung; trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản trong trường hợp áp dụng mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp;
 - g) Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản mua sắm tập trung;
 - h) Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;
 - i) Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định;

k) Cung cấp dịch vụ mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa hình thành đơn vị mua sắm tập trung hoặc cung cấp dịch vụ mua sắm trực tiếp, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ mua sắm tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có nhu cầu;

l) Giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của các nhà thầu được lựa chọn; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

m) Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Thực hiện nhiệm vụ thông tin trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ, tư vấn:

a) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về tài chính công, đầu tư công, ngân sách, kế toán, giá cả, quản lý, sử dụng tài sản công,... do Thành phố, Sở Tài chính giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng;

b) Phối hợp, liên kết với các cơ sở giáo dục tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác theo nhu cầu của người học;

c) Cung cấp các dịch vụ, tư vấn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với tổ chức trong nước, mời các chuyên gia trong các đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Khởi kiện đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng kinh tế đã ký kết với Trung tâm.

9. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; xây dựng kế hoạch hoạt động; quản lý, sử dụng viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, kinh phí và tài sản theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc Sở Tài chính phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (02 phòng):

a) Phòng Nghiệp vụ 1;

b) Phòng Nghiệp vụ 2.

Điều 4. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và số lượng cấp phó

1. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và 01 (một) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm, chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác theo phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, theo tiêu chuẩn chức danh và tuân thủ các quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Số lượng Phó Trưởng phòng tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Tài chính được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm.

Điều 6. Cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Giám đốc Trung tâm Mua sắm tài sản công và Thông tin, tư vấn tài chính trực thuộc Sở Tài chính thành phố Hà Nội; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- VP UBNDTP: các PCVP;
các phòng: TH, KTN, NC;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn